TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 03/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Hữu Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Linh

2. Ông Vi Văn Thịnh

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Bình- Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Hà Văn Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2024; Đối với bị cáo:

Họ và tên **Lương Văn C,** sinh ngày 01 tháng 3 năm 2007; tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ĐKHKTT: xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở hiện nay: bản S, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn B, sinh năm 1970; con bà Phạm Thị L, sinh năm 1970; Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cơ trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/2024/HSST-CĐKNCT ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

+ Chị Vi Thị C, sinh năm 1994;

Nơi ở hiện nay: Bản CX, xã TH, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại tòa;

+ Cháu Hà Thanh T, sinh năm 2020.

Nơi ở hiện nay: Bản CX, xã TH, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại tòa;

Người đại diện hợp pháp của người bị hại

+ Anh Hà Văn T, sinh năm 1994 (bố đẻ cháu Hà Thanh T);

Nơi ở hiện nay: Bản CX, xã TH, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại tòa;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lương văn K, sinh năm 1973;

Nơi ở hiện nay: Bản B, xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt có lý do.

Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: khu phố x, thị trấn SL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: khu phố x, thị trấn SL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Ngô Thế L, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn TL, xã TN, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Người giám hộ cho bị cáo Lương Văn C, chị Lương Thị P, sinh năm 2001; Địa chỉ: khu phố S, thị trấn SL, huyện Quan Sơn, tinh Thanh Hóa; có mặt tại tòa

+ Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn C, ông Hà Văn Khôi -Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 20/10/2023, anh Nguyễn Hữu T có điện thoại cho Lương Văn C (Công là người làm thuê cho gia đình anh Nguyễn Hữu T, công việc chính được làm thuê là thay lốp xe) nói với C là đi thay lốp xe cho khách. Sau đó C đã tự ý lấy chìa khóa xe ô tô BKS: 29C- 41092 và nhờ chị Nguyễn Thị T (vợ anh T) chở đến nơi đang để xe ô tô BKS: 29C- 41092 ở bên lề đường (gần cầu cứng Km34 thuộc Khu phố x, thị trấn S L, huyện Quan Sơn). Tại đây bị cáo Lương Văn C có dùng chìa khóa để mở cabin của xe ô tô BKS: 29C- 41092, lấy chìa khóa mở thùng xe ô tô để lấy dụng cụ tháo lốp xe Máy Múc của khách là anh Ngô Thế L mang đến để sửa chữa; tuy nhiên, do lốp xe Máy Múc bị hư hỏng nặng, không thể sửa chữa khắc phục được, nên anh L có nhờ bị cáo C lái xe đi xuống sân vận động xã TT để lấy lốp lên thay thế. Lúc này, C điều khiển chiếc xe ô tô BKS: 29C- 41092 chở theo

anh L (ngồi ghế phụ) khi đi đến Km xx Quốc lộ xy, thuộc địa phận Khu phố x, thị trấn SL, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa thì xe ô tô BKS: 29C- 41092 do C điều khiển đâm va vào xe mô tô mang BKS: 36AA - 86265 do chị Vi Thị C, sinh năm: 1994 cư trú tại bản CX, xã TH, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa cũng điều khiển đi ngược chiều chở theo con trai là Hà Thạch T, sinh năm: 2020. Hậu quả xảy ra tai nạn giao thông, sau tai nạn giao thông, chị C và cháu T bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu, hai phương tiện xen ô tô và xe máy đều bị hư hỏng .

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông được xác định trên đoạn đường Km xx QLxy thuộc địa phận khu phố x, thị trấn SL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đoạn đường được thiết kế gồm mặt đường trải nhựa bằng phẳng, cua lên dốc theo hướng thị trấn SL đi xã TT; Lòng đường rộng 960cm được giới hạn bằng hai vạch kẻ sơn màu trắng liền rộng 20cm, hai bên phần lề đường có một vạch kẻ sơn đứt đoạn màu vàng rộng 15cm, phân làn đường hai chiều tại tâm đường theo hướng thị trấn S L đi xã TrT huyện Quan sơn; lề đường bên phải rộng 70cm, rãnh thoát nước rộng 60cm; lề đường bên trái nơi rộng nhất và hẹp nhất là 320cm và 160cm, rãnh thoát nước nơi rộng nhất và hẹp nhất là 110cm và 60cm.

Quá trình khám nghiệm lấy cột cây số ghi "QLxy, Km xx SĐ 28 Km" làm mốc ký hiệu A. Lấy mép sơn phía ngoài của vạch sơn kẻ màu trắng phần lề đường bên trái theo hướng thị trấn SL đi xã TrT làm mép chuẩn ký hiệu B.

Kết quả khám nghiệm ghi nhận các dấu vết sau:

+ Vết 1: 02 vết cà xước mặt đường song song cách nhau 40cm, có chiều hướng Tây Nam – Đông Bắc, kích thước của từng vết lần lượt là 1cm x 5cm và 1cm x 20cm. Vết cách A về hướng Đông Nam là 1560cm, cách mép đường chuẩn B về hướng Nam lần lượt là 90cm – 140cm.

+ Vết 2: Xe mô tô BKS: 36AA- 862.65 trong tình trạng ngã nằm nghiêng phải đầu xe hướng Đông Nam, đuôi xe hướng Tây Bắc; Trục trước của xe cách vết 1 về hướng Đông Bắc là 250cm; Trục trước và trục sau xe cách mép chuẩn B về hướng Bắc lần lượt là 58cm - 142cm.

+ Vết 3: Vết máu khô trên lề đường có kích thước 40cm x 15cm, tâm vết 3 cách trục sau xe (2) về hướng Tây Bắc là 188cm, cách mép chuẩn B về hướng Bắc là 286cm.

+ Vết 4: Vết tỳ trượt mặt đường có bám dính chất màu đen (dạng cao su) đậm về cuối vết, vết có chiều từ Tây sang Đông. Chiều dài của vết (4) là 470cm, nơi rộng nhất là 30cm, nơi hẹp nhất là 11cm. Điểm đầu vết (4) cách trục trước xe (2) về

hướng Đông là 580cm. Điểm đầu và điểm cuối vết (4) cách mép chuẩn B về hướng Bắc lần lượt là 80cm – 179cm.

+ Vết 5: Xe ô tô BKS: 29C- 410.92 có đầu xe hướng Đông, đuôi xe hướng Tây, trục sau bên phải xe ô tô cách điểm cuối vết (4) về hướng Đông Nam là 190cm. Trục trước và trục sau bên phải xe cách mép chuẩn B về hướng Bắc lần lượt là 52cm – 71cm

* *Dấu vết trên phương tiện xe ô tô BKS: 29C- 410.92*

- Mặt trước, mặt ngoài bên trái ốp mặt nạ đầu xe có vết tỳ trượt kích thước 25cm x 13cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái, vết làm móp méo bung bật ốp mặt nạ đầu xe, bề mặt vết có bám dính chất dạng cao su. Hiện tại vết cao so với mặt đất 94cm – 107cm.

- Mặt trước bên trái Ba- đờ- xốc trước có vết cà xước, tỳ trượt làm xước sơn màu đen, bong tróc băng dính phản quang, vỡ đèn sương mù bên trái kích thước trong diện 50cm x 28cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái. Vết cao so với mặt đất là 35cm – 63cm. Vị trí dán băng dính phản quang cao so với mặt đất là 55cm – 60cm

- Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái xe bị vỡ ;

* *Dấu vết trên phương tiện* xe *máy BKS: 36AA-862.65*

- Hiện tại ốp nhựa mặt nạ đầu xe, cụm đèn chiếu sáng phía trước đèn xi nhan bên phải xe bị vỡ bung bật khỏi vị trí ban đầu trong diện 40cm x 38cm

- Mặt trước dưới ngoài núm tay nắm điều khiển bên trái xe máy có vết tỳ trượt kích thước 2cm x 1cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới vết làm bong tróc cao su. Vết cao so với mặt đất là 94cm.

- Mặt trước ngoài, trong cánh yếm bên trái có vết tỳ trượt kích thước 26cm x 5cm, vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, vết làm nứt gãy cánh yếm bên trái. Bề mặt vết bánh dính chất màu đỏ, vết cao so với mặt đất 55cm - 60cm.

- Mặt ngoài phía trên bên trái lốc máy có vết cà xước làm xước sơn màu màu đen, vỡ lốc máy kích thước 8cm x 2,5cm, vết có chiều từ trước về sau. Vết cao so với mặt đất 31,5cm - 34cm.

- Mặt trước ngoài bàn đạp phanh bên phải, cốt sắt giá để chân trước bên phải, ốp bảo vệ ống bô có vết cà xước có kích thước trong diện 90cm x 20cm, bề mặt vết bám dính chất màu trắng dạng bột đá.

* Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định dấu vết cơ học của vụ tai nạn giao thông. Tại bản kết luận giám định số: 4245/KL-KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa xác định:

- Dấu vết mặt trước dưới ngoài núm tay nắm điều khiển bến trái xe mô tô BKS: 36AA- 862.55 (ảnh 6 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp va chạm

với mặt trước ngoài bên trái ốp mặt nạ đầu xe (trán xe) ô tô BKS: 29C- 410.92 (ảnh 19,20 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) tạo nên.

- Tại thời điểm và chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt mặt đường (số 1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, thuộc phần đường dành cho xe cơ giới chiều từ xã Tr T đi thị trấn SL và xã SĐ huyện Quan Sơn.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm va chạm là bao nhiêu Km/h.

* Về Chất lượng an toàn kỹ thuật phương tiện đối với xe ô tô BKS: 29C- 410.92

Căn cứ biên bản kiểm tra thực tế phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông của Trung tâm đăng kiểm XCG 3606D kết quả:

- Nhận dạng xe:

+ Biển số xe trước, sau đầy đủ rõ ràng ký tự;

+ Số khung: Đúng theo hồ sơ kỹ thuật;

+ Số máy: Đúng theo hồ sơ kỹ thuật.

- Khung xe, buồng lái, thân vỏ xe, thùng hàng:

+ Vỏ xe phía trước bên lái bị móp méo, ba đờ xốc phía trước bên lái bị trầy xước

+ Kích thước xe và thùng hàng đúng hồ sơ kỹ thuật;

+ Phương tiện có lắp thêm giá nóc.

- Hệ thống điện, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu:

+ Cụm đèn pha cốt, đèn xi nhan, đèn kích thước phía trước bên lái vỡ nát;

+ Đèn xinhan sau bên lái nứt vỡ.

- Hệ thống chuyển động:

+ Lốp có kích cỡ đúng theo hồ sơ kỹ thuật, tình trạng lốp còn nguyên trạng.

- Hệ thống phanh:

+ Hệ thống phanh chính là phanh thủy lực trợ lực chân không, cơ cấu phanh ở các bánh xe là cơ cấu phanh tang trống.

+ Không phát hiện sự rò rỉ, hư hỏng trong hệ thống phanh chính; do không nổ máy và không di chuyển được nên không thể kiểm tra được hiệu quả phanh.

- Hệ thống truyền lực:

+ Do xe không nổ được máy, không di chuyển được nên không kiểm tra được sự hoạt động của hệ thống truyền lực.

- Hệ thống treo:

+ Hệ thống treo còn nguyên trạng, chưa bị ảnh hưởng.

- Hệ thống lái

+ Không phát hiện sự rò rỉ trong hệ thống lái.

* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể chị Vi Thị C thể hiện các dấu vết gồm:

+ 01 vết xây xước da vùng cằm trái có kích thước trong diện 3cm x 1.5 cm, bề mặt vết rỉ máu

+ Các vết xây xước mặt trước ngoài chân trái kích thước trong diện 47cm x 11cm, vết làm rách phía trước ngoài ống quần bên trái

+ Bàn chân trái được băng kiến trong diện .

Tại Bản Kết luận giám định số: 2091/KLTTCT/TTPY, ngày 22/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vi Thị C tại thời điểm giám định là 22% (hai hai phần trăm).

* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Hà Thạch T thể hiện các dấu vết gồm:

+ Các vết xây xước da toàn bộ vùng mặt có kích thước trong diện 16cm x 11cm, bề mặt vết rỉ máu

+ Cổ tay, bàn tay phải được nẹp băng kín trong diện 14cm x 4cm

+ Toàn bộ chân bên trái được nẹp băng kín trong diện 40cm x 9.5cm.

- Tại Bản Kết luận giám định số: 2090/KLTTCT/TTPY, ngày 27/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Thạch T là 50% (năm mươi phần trăm).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/BB-HĐĐG ngày 07/12/2023, của HĐĐGTS huyện Quan Sơn kết luận giá trị thiệt hại của Mô tô BKS: 36AA-862.65 do tai nạn giao thông gây ra là 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự. Trong giai đoạn điều tra bị cáo Lương Văn C đã chủ động đến thăm hỏi gia đình bị hại và đã bồi thường cho gia đình chị Vi Thị C tổng số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), gia đình chị Vi Thị C đã thống nhất với khoản chi phí bồi thường trên, đồng thời gia đình bị hại đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lương Văn C.

- Đối với: 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040912, tên chủ xe: Phạm Thị Hoài T, Biển số đăng ký: 29C-410.92; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 5825877; Biển số đăng ký; 29C- 410.92 đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án .

Đối với chủ xe là anh Nguyễn Hữu T không đủ yếu tố cấu thành "Tội điều động người không đủ điều kiện điều khiển các các phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 263 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSQS truy tố bị cáo Lương Văn Công phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điêm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015(Sửa đổi bổ sung năm 2017); Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

bố bị cáo Lương Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Về áp dụng pháp luật, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 54, Điều 65; Điều 90, Điều 91, Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách từ 52 đến 60 tháng.

Về xử lý đồ vật, tài liệu: 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040912, tên chủ xe: Phạm Thị Hoài T, Biển số đăng ký: 29C-410.92; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 5825877 đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho Nguyễn Hữu T.

Về tài sản, đồ vật: Trong giai đoạn điều tra vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn đã xử lý:

- Trả lại cho ông Nguyễn Hữu T: 01 (một) xe ô tô BKS: 29C- 410.92 bị hư hỏng do tai nạn giao thông;

- Trả lại cho ông Hà Văn T sinh năm 1994 trú tại bản CX, xã TH, huyện Quan Sơn:

+ 01 (một) xe mô tô BKS: 36AA- 862.65, bị hư hỏng do tai nạn giao thông xảy ra ngày 20/10/2023 tại Khu phố x, thị trấn SL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 009320; tên chủ xe: Lương Văn K; Biển số đăng ký: 36AA-862.65. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét không xem xét vì đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn xử lý trong giai đoạn điều tra.

Về án phí, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Lương Văn C thuộc diện hộ nghèo, đang sinh sống ở địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để xem xét miễn án phí cho bị cáo Lương Văn C.

Tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày trong quá trình cơ quan có thẩm quyền xác minh làm sáng tỏ vụ án bị cáo và gia đình thấy được sai lầm, vi phạm pháp luật, hậu quả gây ra làm cho chị C và cháu T thiệt hại về sức khỏe của chị C là 20%, cháu T là 50% , bị cáo và gia đình đã thăm hỏi và bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đ; tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp củ người bị hại không yêu cầu, đề nghị gì khác. đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Thống nhất với quan điểm truy tố bị cáo của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s khoản 1, 2 Điều 50, 51, 54, 65 BLHS là căn cứ pháp luật giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo tại địa phương. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh thực tế của bị cáo xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo không ý kiến gì khác, không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác. Nói lời nói sau cùng bị cáo Lương Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự tố tụng vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, vào khoảng 08 giờ sáng ngày 20/10/2023, bị cáo Lương Văn C điều khiển xe ô tô BKS: 29C-41092 chở theo anh Ngô Thế L (ngồi ghế phụ) khi đi đến Km xx, Quốc lộ xy thuộc địa phận Khu phố x, thị trấn SL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì đâm va vào xe mô tô mang BKS: 36AA - 86265 do chị Vi Thị C điều khiển đi ngược chiều chở theo con trai là Hà Thạch T; Hậu quả xảy ra tai nạn giao thông làm Vi Thị Cbị tổn hại 22% (hai hai phần trăm) sức khỏe và cháu Hà Thạch T bị tổn hại 50% (năm mươi phần trăm) sức khỏe. Hành vi nêu trên của Lương Văn C đã vi phạm Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"*.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Như vậy hành vi của bị cáo Lương Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo C về tội *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"* là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị cáo biết được bản thân không có giấy phép hành nghề lái xe nhưng vẫn thực hiện điều khiển lái xe ô tô, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe cho chị Vi Thị C và cháu Hà Thạch T, do đó Lương Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Mặc dù Nhà nước ta đề ra nhiều chủ trương, giải pháp để đấu tranh phòng ngừa, hạn chế tối đa và giảm dần tai nạn giao thông thông qua các chế tài bằng pháp luật hình sự và tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ trong nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật, sống có ích cho xã hội sau này đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay

Bị cáo Lương Văn C sinh ngày 01 tháng 3 năm 2007, tính đến thời điểm phạm tội ngày 20 tháng 10 năm 2023 bị cáo được 16 năm, 07 tháng, 09 ngày, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 mức hình phạt áp dụng cho bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù có thời hạn mà điều luật quy định, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; chưa tiền án tiền sự; người bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại đồng thời đại diện ủy quyền là ông Hà Văn T có đơn yêu cầu xin miễn trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, gia đình thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và với chính sách nhân đạo, khoan hồng của nhà nước, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Lương Văn C cải tạo tại địa phương, nhằm giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm đã gây ra cũng đủ để bị cáo tự cải tạo trở thành người tốt.

[6] Xét lời bảo chữa cho bị cáo Lương Văn C là có căn cứ pháp luật và phù hợp với hoàn cảnh thực tế, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục đối với bị cáo

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đại diện bị hại đã nhận 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)tiền bồi thường, tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Hà Văn T có đơn không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Xử lý đồ vật, tài sản: áp dụng; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho Nguyễn Hữu T 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040912; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 5825877; Biển số đăng ký; 29C-410.92.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Văn C thuộc diện gia đình hộ nghèo, sinh sống ở vùng địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội "*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54, 65, 90, 91 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lương Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về xử lý đồ vật, tài sản: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng

hình sự, tuyên trả lại cho anh Nguyễn Hữu T 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040912, Biển số đăng ký: 29C-410.92; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 5825877.

3.Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lương Văn C, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyên Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Hữu Văn